



STT	Trường Tiểu học	Lớp cũ	Lớp mới	Họ lót	Tên	Ghi chú
1	Mỹ Hòa	5.1	6.4	BÙI ĐẶNG BÌNH	AN	
2	Mỹ Hòa	5.5	6.4	LÊ NGỌC	ANH	
3	Mỹ Hòa	5.4	6.4	TRẦN GIA	BẢO	
4	Thới Tam	5A	6.4	VÕ KHÁNH	ĐẶNG	
5	Ấp Đình	5B	6.4	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	
6	Tam Đông	5B	6.4	NGUYỄN NGỌC	GIÀU	
7	Tam Đông	5D	6.4	DƯƠNG GIA	HÂN	
8	Tam Đông	5B	6.4	PHẠM NGỌC GIA	HÂN	
9	Ấp Đình	5A	6.4	ĐÌNH THẾ	HÀO	
10	Ấp Đình	5C	6.4	NGUYỄN THANH	HẢO	
11	Nguyễn Thị Nuôi	5,5	6.4	LÊ CAO VIỆT	HOÀNG	
12	Thới Tam	5G	6.4	ĐỒNG MẠNH	HÙNG	
13	Tam Đông	5A	6.4	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	
14	Mỹ Hòa	5.1	6.4	NGUYỄN ANH	HUY	
15	Tam Đông	5C	6.4	VÕ LÊ TUẤN	HUY	
16	Ấp Đình	5B	6.4	ĐÀO VĨ	KHANG	
17	Mỹ Hòa	5.3	6.4	HUỲNH TẤN	KHANG	
18	Tam Đông	5D	6.4	PHẠM TRIỂN	LÂM	
19	Nguyễn Thị Nuôi	5.8	6.4	ĐẶNG THÀNH	LONG	
20	Mỹ Hòa	5.4	6.4	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	
21	Ấp Đình	5C	6.4	NGUYỄN NGỌC	MINH	
22	Tam Đông 2	5C	6.4	PHAN ĐỨC	MINH	
23	Nguyễn Thị Nuôi	5,6	6.4	ĐÀO THỊ KHÁNH	NGÂN	
24	Mỹ Hòa	5.5	6.4	NGUYỄN MINH	NGHĨA	
25	Mỹ Hòa	5.3	6.4	HUỲNH BẢO	NGỌC	
26	Thới Tam	5G	6.4	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	
27	Thới Tam	5B	6.4	PHẠM LÊ THANH	NGỌC	
28	Mỹ Hòa	5.4	6.4	NGUYỄN TRỌNG QUỐC	NGŨ	
29	Thới Tam	5B	6.4	TRẦN CAO	NGUYỄN	
30	Mỹ Hòa	5.2	6.4	VÕ HẠNH	NHƯ	
31	Mỹ Hòa	5.2	6.4	NGUYỄN MẠNH	PHÁT	
32	Ấp Đình	5B	6.4	NGUYỄN VĂN	QUỐC	
33	Tân Hiệp	5.1	6.4	LÂM THỊ NGỌC	QUYÊN	
34	Ấp Đình	5A	6.4	TRẦN TẤN	SANG	
35	Ấp Đình	5A	6.4	HUỲNH KIỀU THẢO MINH	TÂM	
36	Mỹ Hòa	5.1	6.4	DƯƠNG THỊ NGỌC	THẢO	
37	Mỹ Hòa	5.1	6.4	NGUYỄN MINH	THIỆN	
38	Ấp Đình	5B	6.4	TRẦN NGỌC BẢO	THY	
39	Mỹ Hòa	5.5	6.4	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	
40	Thới Tam	5D	6.4	BÙI NHẬT	TOÀN	
41	Tân Xuân	5E	6.4	NGUYỄN MINH	TOÀN	
42	Tam Đông	5B	6.4	NGUYỄN MINH	TRÍ	

STT	Trường Tiểu học	Lớp cũ	Lớp mới	Họ lót	Tên	Ghi chú
43	Lâm Đồng	Trái tuyển	6.4	NGUYỄN HOÀNG TÚ	UYÊN	
44	Nguyễn Thị Nuôi	5.6	6.4	NGUYỄN HỒNG	VÂN	
45	Tam Đông 2	5D	6.4	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	
46	Nguyễn An Ninh	5E	6.4	NGUYỄN TRẦN NHƯ	Ý	
47	Nguyễn Thị Nuôi	5.6	6.4	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	